

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 25 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nghĩa;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đàm Sông Hương;

2. Bà Vũ Thị Hồng Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 21/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/HSST – QĐ ngày 02/8/2023, đối với các bị cáo:

1, Hoàng Xuân Q, sinh ngày 20/6/1994. tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Hoàng Văn N, sinh năm: 1963; Con bà Phạm Thị P, sinh năm: 1962. Hiện trú tại: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng điểm b khoản 1 điều 175; điểm h, s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Hoàng Xuân Q 01 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; ngày 23/02/2023 chấp hành xong án phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 17/02/2019 của Công an huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Xuân Q 2.500.000 đồng về hành vi “Tàng trữ, cất giấu trong người, đồ vật, phương tiện giao thông các loại dao, búa, các loại công cụ, phương tiện khác thường dùng

trong lao động, sinh hoạt hàng ngày nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác”. Chưa chấp hành quyết định xử phạt.

- Về nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2010/HSST ngày 27/8/2010 của TAND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai áp dụng khoản 1 điều 133; điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 47; điều 20; điều 53; điều 69; khoản 2 điều 74 BLHS xử phạt Hoàng Xuân Q 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bản án hình sự phúc thẩm số 24/2010/HSPT ngày 17/11/2010 của TAND tỉnh Lào Cai áp dụng điểm b khoản 2 điều 248; điểm c khoản 1 điều 249 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm số 112/2010/HSST ngày 27/8/2010 của TAND thành phố Lào Cai về phần hình phạt đối với Hoàng Xuân Q là 08 tháng 25 ngày tù, Q được trả tự do tại phiên toà (đã được xóa án tích).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2013/HSST ngày 30/9/2013 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai áp dụng khoản 1 điều 138; điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48 BLHS xử phạt Hoàng Xuân Q 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn. Có mặt tại phiên tòa.

2, Đặng Văn H (Tên gọi khác Đặng Trọng H), sinh ngày 28/8/1997. tại huyện B, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông Đặng Trọng T, sinh năm: 1965; Con bà Phạm Thị T, sinh năm: 1965. Hiện trú tại: Tổ dân phố số 5, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, con;

- Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2016/HSST ngày 30/11/2016 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 20, 53 BLHS xử phạt Đặng Văn H (Đặng Trọng H) 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2016/HSST ngày 09/12/2016 của TAND huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai áp dụng điểm e khoản 2 điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 20, 53 BLHS xử phạt Đặng Văn H (Đặng Trọng H) 03 năm 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp 2 bản án Đặng Văn H (Đặng Trọng H) phải chấp hành 05 năm 07 tháng tù.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai áp dụng khoản 1 điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 17, 58 BLHS xử phạt Đặng Văn H (Đặng Trọng H) 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 13/11/2022

Hà chấp hành xong án phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, Đặng Văn H (Đặng Trọng H) chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/4/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1970;

Trú tại: Thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1, Anh Vũ Văn T, sinh năm: 1986.

Trú tại: Tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai; Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

2, Bà Phạm Thị T, sinh năm: 1965.

Trú tại: Tổ dân phố số 5, thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 09/4/2023, Hoàng Xuân Q rủ Đặng Văn H đi vào huyện V tìm xe mô tô để lấy trộm, H đồng ý. Khoảng 17 giờ ngày 10/4/2023, Q điều khiển xe mô tô Honda Vision BKS 24B2-348.90 chở H từ thị trấn T đi hết tỉnh lộ 162 (đường QX) vào Quốc lộ 279 đi về hướng xã S. Khi đi qua cầu K khoảng 800m, H nhìn thấy ở bên trái đường trước cửa nhà ông Tạ Văn Đ thuộc thôn K, xã S có một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave BKS 24V1-103.47, H bảo với Q “*Anh ơi bên kia có xe*”, Q điều khiển xe đi tiếp khoảng 1km thì quay lại, khi cách nhà ông Đ khoảng 20m thì dừng lại, H đi vào đất lúi xe ra ngoài đến gần chỗ Q đang đứng dùng tuốc nơ vít đã mang theo từ trước phá ổ khóa điện. Sau đó mỗi người điều khiển một xe mô tô theo quốc lộ 279 ra nút giao IC 16 lên đường cao tốc đi theo hướng thành phố L. Khi đi lên đường cao tốc được khoảng 10 phút cả hai dừng xe lại, H dùng tuốc nơ vít cạy cốp xe mô tô trộm cắp được thấy bên trong có một cái cờ lê cỡ 10 đưa cho Q rồi cùng nhau tháo biển kiểm soát, gương chiếu hậu 2 bên rồi vít BKS, cờ lê, gương chiếu hậu, tuốc nơ vít ra ven đường. Sau đó mỗi người tiếp tục điều khiển một xe mô tô đi theo hướng thành phố L và xuống nút giao X (IC 17). Sau khi xuống IC 17 một lúc, H dừng lại mở cốp xe trộm cắp thấy có: 01 chiếc ví da màu đen bên trong có 01 đăng ký xe mô tô, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo

hiếm bắt buộc trách nhiệm dân sự đều mang tên ông Tạ Văn Đ. H giữ lại giấy tờ, còn chiếc ví da H vớt ra ven đường. Rồi đi đến nhà chị Hoàng Thị T (sinh năm 1986, trú tại thôn V, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai – là chị gái Q) để xe mô tô trộm cắp được ở đó. Q chở H về nhà rồi quay lại trả xe cho chị Hoàng Thị T rồi đi về nhà ngủ. Tối ngày 13/4/2023, H đến nhà chị T thì gặp Q đang ở đó, H nói với Q mang xe mô tô trộm cắp được đi thay ổ khóa, sửa lại xe để tránh bị phát hiện và mang đi bán sẽ được giá cao hơn, Q đồng ý. Sau đó H mang xe mô tô đến quán sửa chữa xe của anh Vũ Văn T - sinh năm 1986 ở tổ dân phố số 3, thị trấn T, huyện B sửa. Đến ngày 21/4/2023, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, H và Q đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-ĐGTS ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn xanh, đen, bạc; biển số đăng ký 24V1 – 103.47; số máy: HC12E5733958, số khung: 1212DY733728 có giá trị 5.850.000đ (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-VB ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Hoàng Xuân Q về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Hoàng Xuân Q và Đặng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố trình bày bản luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Xuân Q và Đặng Văn H theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Q từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo Hoàng Xuân Q và Đặng Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: Do ham chơi, lười lao động, lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 10/4/2023, tại thôn K, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai các bị cáo đã cùng nhau lén lút trộm cắp 01 mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn: Xanh-đen-bạc, BKS: 24V1-103.47, trị giá 5.850.000 đồng của ông Tạ Văn Đ. Nên có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Hoàng Xuân Q; Đặng Văn H phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Hoàng Xuân Q là người khởi xướng và cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án này với vai trò là người thực hành. Bị cáo Đặng Văn H phải chịu trách nhiệm với vai trò là người thực hành.

Bị cáo Đặng Văn H đã có 03 tiền án và đã bị áp dụng tính tiết tăng nặng là “tái phạm” chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Như vậy bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS-VB ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, đã truy tố đối với bị cáo Hoàng Xuân Q theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đặng Văn H theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về Hình phạt:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Xuân Q thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng; Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Văn H thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy cần xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân:

- Bị cáo Hoàng Xuân Q có nhân thân xấu: Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2010/HSST ngày 27/8/2010 của TAND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Xuân Q 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Bản án hình sự phúc thẩm số

24/2010/HSPT ngày 17/11/2010 của TAND tỉnh Lào Cai sửa bản án sơ thẩm số 112/2010/HSST ngày 27/8/2010 của TAND thành phố Lào Cai về phần hình phạt đối với Hoàng Xuân Q là 08 tháng 25 ngày tù, (đã được xóa án tích): Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2013/HSST ngày 30/9/2013 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xử phạt Hoàng Xuân Q 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

- Bị cáo Đặng Văn H có nhân thân xấu: Bản án hình sự sơ thẩm số 52/2016/HSST ngày 30/11/2016 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Đặng Văn H (Đặng Trọng H) 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai xử phạt Đặng Văn H (Đặng Trọng H) 03 năm 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp 2 bản án Đặng Văn H (Đặng Trọng H) phải chấp hành 05 năm 07 tháng tù.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 24/11/2021 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt Đặng Văn H (Đặng Trọng H) 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 13/11/2022 Hà chấp hành xong án phạt tù. Tính đến thời điểm phạm tội lần này, Đặng Văn H (Đặng Trọng H) chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hoàng Xuân Q bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Văn H đã bị truy tố là tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đến cơ quan Công an đầu thú; Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; Bị cáo Đặng Văn H có ông nội là ông Đặng Trọng T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhì; Bị cáo Hoàng Xuân Q có ông nội là ông Vàng Ngọc X được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Do đó các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Với những phân tích về các căn cứ quyết định hình phạt nêu trên. Hội đồng xét xử thấy: Cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều chưa có vợ con, sống cùng bố mẹ, không có tài sản gì riêng có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Tạ Văn Đ không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

- Bà Phạm Thị T mẹ đẻ của bị cáo Đặng Văn H đã trả cho anh Vũ Văn T số tiền 2.500.000 đồng chi phí sửa xe. Anh T không còn yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, bà Phạm Thị T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả số tiền 2.500.000đ, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng, gồm:

- 01 Giấy phép lái xe mô tô số 100080004188, 01 căn cước công dân số 025070016109 đều mang tên Tạ Văn Đ do Đặng Văn H giao nộp khi đầu thú. Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Tạ Văn Đ. nên không đề cập giải quyết.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn: xanh-đen-bạc, không có biển kiểm soát, không có gương chiếu hậu 02 bên; có số máy: HC12E5733958, số khung: 1212DY733728; 01 Giấy đăng ký xe mô tô số 001544 mang tên Tạ Văn Đ, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS xe mô tô mang tên Tạ Văn Đ do anh Vũ Văn T giao nộp. Cơ quan điều tra đã trao trả cho ông Tạ Văn Đ. nên không đề cập giải quyết.

- 01 xe mô tô BKS 24B2-348.90, nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn: đen-đỏ, số khung 5818GY589565, số máy JF66E0816612; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 099040 mang tên Hoàng Thị T do chị Hoàng Thị T giao nộp. Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Hoàng Thị T. nên không đề cập giải quyết.

- Đối với biển kiểm soát 24V1 - 103.47; 02 chiếc gương chiếu hậu; 01 chiếc cờ lê cỡ 10; 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 chiếc ví da màu đen đã vứt ở dọc đường do trời tối, các bị cáo không nhớ vị trí cụ thể, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. người bị hại cũng không yêu cầu, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với anh Vũ Văn T là người đã sửa chữa, làm mới chiếc xe mô tô BKS 24V1-103.47 theo yêu cầu của Đặng Văn H, tuy nhiên anh T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, nên không đề cập giải quyết.

Đối với chị Hoàng Thị T là người đã cho Hoàng Xuân Q mượn xe mô tô BKS 24B2-348.90 nhưng không biết việc Q và Đặng Văn H sử dụng xe mô tô nêu trên làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Xuân Q; Đặng Văn H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Q 09 (*Chín*) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn H (Tên gọi khác Đặng Trọng H) 02 (*Hai*) năm 03 (*Ba*) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/4/2023.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Hoàng Xuân Q; Đặng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC (1);
- VKSND tỉnh LC (1);
- VKSND huyện VB (1);
- CQCSĐT Công an huyện VB (1);
- CQTHAHS Công an huyện VB (1);
- Sở tư pháp tỉnh LC(1);
- CC THADS (1);
- Bị cáo; Bị hại; NLQ (05);
- UBND xã X; thị trấn T, huyện B, tỉnh Lào Cai (02);
- THAHS Tòa án (04);
- Lưu Tòa án (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Nghĩa

